ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 10107 /UBND-TCKH	*Nha Trang, ngày 01 tháng 12 năm 2023*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND thành phố về dự toán ngân sách thành phố năm 2023 và phương án phân bổ ngân sách thành phố năm 2023, UBND thành phố báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố năm 2023 như sau:

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (chi tiết theo phụ lục 01)

Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2023 ước thực hiện 1.913 tỷ đồng, đạt 100% dự toán. Trong đó:

1.1. Các khoản thu từ thuế 1.080,8 tỷ đồng, đạt 89% dự toán. Thu từ thuế không đạt dự toán, cụ thể:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (76%) không đạt dự toán, khoản thu này chủ yếu là thu vãng lai.

- Thu từ khu vực Công thương nghiệp ngoài quốc doanh (101%) đạt dự toán.

- Thu thuế thu nhập cá nhân (72%) không đạt dự toán, chủ yếu là thu từ chuyển nhượng bất động sản giảm do hoạt động giao dịch gặp nhiều khó khăn.

- Thu thuế bảo vệ môi trường (40%) không đạt dự toán nhưng chiếm tỷ trọng không đáng kể.

1.2. Các khoản phí, lệ phí 295,1 tỷ đồng, đạt 95% dự toán. Thu phí, lệ phí không đạt dự toán, cụ thể:

- Lệ phí trước bạ (86%) không đạt dự toán. Trong đó, khoản thu lệ phí trước bạ nhà đất đạt thấp (48%) do hoạt động giao dịch bất động sản gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, dự toán thu lệ phí trước bạ nhà đất năm 2023 tỉnh giao cao (tăng 114%) so với năm 2022.

- Phí, lệ phí trung ương (275%); phí, lệ phí tỉnh (4.140%) vượt dự toán, chủ yếu là các loại phí, lệ phí do các đơn vị trung ương và tỉnh trên địa bàn thành phố thực hiện.

- Thu phí, lệ phí thành phố đạt dự toán (100%). Tuy nhiên, thu phí, lệ phí xã không đạt (83%).

1.3. Các khoản thu về nhà đất 375,8 tỷ đồng, đạt 134% dự toán. Các khoản thu về nhà đất đều đạt dự toán, chủ yếu là tiền sử dụng đất của hộ gia đình.

1.4. Thu khác 161,3 tỷ đồng, đạt 145% dự toán. Thu khác vượt dự toán chủ yếu là thu phạt vi phạm hành chính và thanh lý tài sản.

* Đánh giá chung:

Thu ngân sách năm 2023 đạt dự toán, có 06/11 khoản thu đạt dự toán, trong đó khoản thu tiền sử dụng đất đạt cao. Còn lại 05/11 khoản thu không đạt. Trong các khoản thu không đạt, chiếm tỷ trọng lớn là thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ nhà đất đều gắn với hoạt động giao dịch bất động sản.

II. Về tình hình thu hồi nợ đọng thuế

Theo báo cáo của Chi cục thuế tại công văn số 12070/BC-CCT, tính đến ngày 31/10/2023, tổng số tiền nợ thuế là 325 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 17% trong tổng thu NSNN năm 2022 (325 tỷ đồng/1.913 tỷ đồng), so với thời điểm 31/12/2022, tổng số tiền nợ thuế tăng 84 tỷ đồng (tăng 35%). Trong đó:

- Nợ có khả năng thu là 237 tỷ đồng, tăng 91 tỷ đồng (tăng 63%).

- Nợ khó thu là 88 tỷ đồng, giảm 8 tỷ đồng (giảm 8%).

UBND thành phố đã triển khai đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế. Trong đó, giao chỉ tiêu thu nợ trong quý IV/2023 cho các xã, phường (tại văn bản số 9561/UBND-CCT ngày 16/11/2023), dự kiến thực hiện 150 tỷ đồng.

III. Thu chi ngân sách địa phương (chi tiết theo phụ lục 01)

1. Thu ngân sách địa phương

Tổng thu cân đối ngân sách năm 2023 ước thực hiện 1.980,8 tỷ đồng. Trong đó, thu điều tiết cân đối ngân sách là 1.663,7 tỷ đồng, đạt 99% dự toán, cụ thể:

- Thu tiền sử dụng đất 355,2 tỷ đồng, đạt 133% dự toán.

- Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác 1.307,9 tỷ đồng, đạt 92% dự toán. Hụt thu 111 tỷ đồng. Bao gồm:

+ Ngân sách thành phố 1.217,6 tỷ đồng, đạt 93% dự toán. Hụt thu 95 tỷ đồng.

+ Ngân sách xã 90,3 tỷ đồng, đạt 85% dự toán. Hụt thu 17 tỷ đồng. Trong đó, dự kiến có 6 đơn vị đạt dự toán và 21 đơn vị hụt thu.

2. Chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2023 ước thực hiện 1.829,6 tỷ đồng, đạt 109% dự toán. Bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển 388,5 tỷ đồng. Trong đó, chi từ nguồn vốn phân cấp (không bao gồm chuyển nguồn) là 369,6 tỷ đồng, đạt 117% vốn phân cấp tỉnh giao (316 tỷ đồng), bằng 97% vốn thành phố giao (381 tỷ đồng), và tăng 15% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên 1.423,6 tỷ đồng, đạt 108% dự toán. Chi thường xuyên tăng so với dự toán chủ yếu là do chi các chế độ an sinh xã hội, tăng lương cơ sở,

diễn tập phòng thủ và tuyên truyền, kỷ niệm 370 năm xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chương trình Festival Biển.

- Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương 17,4 tỷ đồng.

IV. Cân đối ngân sách cấp thành phố và cấp xã (chi tiết theo phụ lục 02)

1. Cân đối ngân sách cấp thành phố

1.1. Thu cân đối ngân sách

Thu cân đối ngân sách thành phố năm 2023, ước thực hiện 1.837,7 tỷ đồng. Trong đó, thu điều tiết ngân sách là 1.530,2 tỷ đồng, đạt 99% dự toán, cụ thể:

- Thu tiền sử dụng đất 312,6 tỷ đồng, đạt 133% dự toán.

- Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác 1.217,6 tỷ đồng, đạt 93% dự toán. Hụt thu 95 tỷ đồng.

1.2. Chi ngân sách thành phố

Tổng chi ngân sách thành phố năm 2023, ước thực hiện 1.726,9 tỷ đồng, đạt 112% dự toán. Trong đó:

a. Chi đầu tư phát triển 355,8 tỷ đồng. Trong đó, chi từ nguồn vốn phân cấp (không bao gồm chuyển nguồn) là 336,9 tỷ đồng, xấp xỉ 100% vốn thành phố giao (337 tỷ đồng), và tăng 23% so với cùng kỳ.

b. Chi thường xuyên, ước thực hiện 1.177,4 tỷ đồng, đạt 107% dự toán. Trong đó có một số khoản chi tăng so với dự toán, cụ thể:

- Chi giáo dục – đào tạo và dạy nghề 617,5 tỷ đồng, đạt 107% dự toán, do ngân sách tỉnh bổ sung để thực hiện chính sách hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND tỉnh là 15 tỷ đồng, chi tăng lương cơ sở 26 tỷ đồng.

- Chi quốc phòng 32,1 tỷ đồng, đạt 382% dự toán, do chi diễn tập phòng thủ 23 tỷ đồng, và đảm bảo hoạt động của Trung đội dân quân thiếu 0,7 tỷ đồng.

- Chi an ninh 3,8 tỷ đồng, đạt 141% dự toán, do chi diễn tập tình huống thực binh A2 là 1,7 tỷ đồng.

- Chi văn hóa thông tin 4,9 tỷ đồng, đạt 120% dự toán, do chi tổ chức các hoạt động kỷ niệm 370 năm xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa, và hưởng ứng Festival Biển là 0,9 tỷ đồng.

- Chi phát thanh truyền hình 2,3 tỷ đồng, đạt 143% dự toán, do chi tổ chức các hoạt động kỷ niệm 370 năm xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa, và hưởng ứng Festival Biển là 0,6 tỷ đồng.

- Chi thể dục thể thao 4,2 tỷ đồng, đạt 138% dự toán, do chi tổ chức các hoạt động kỷ niệm 370 năm xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa, và hưởng ứng Festival Biển là 1 tỷ đồng.

- Chi hoạt động kinh tế 252 tỷ đồng, đạt 103% dự toán, chủ yếu do ngân sách tỉnh bổ sung để chi hỗ trợ ngư dân theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg là 25 tỷ đồng.

- Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể 73 tỷ đồng, đạt 105% dự toán, do chi tăng lương cơ sở.

- Chi đảm bảo xã hội 99 tỷ đồng, đạt 105% dự toán, do chi mua gạo hỗ trợ người dân nhân dịp Tết Nguyên đán, chi hỗ trợ các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh là 5 tỷ đồng.

c. Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương 17,4 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

d. Chi bổ sung cho ngân sách xã, ước thực hiện 176,2 tỷ đồng, đạt 132% dự toán, do bổ sung mục tiêu kinh phí thực hiện Đề án 06 là 3,9 tỷ đồng, mua sắm tài sản 5 tỷ đồng, trang bị phương tiện và diễn tập PCCC 3,8 tỷ đồng, hỗ trợ lễ lết tăng thêm 1,4 tỷ đồng, số hóa dữ liệu hộ tịch 4,7 tỷ đồng, cưỡng chế các công trình vi phạm 12,7 tỷ đồng.

e. Về sử dụng nguồn dự phòng năm 2023 (chi tiết theo phụ lục 06):

Nguồn dự phòng ngân sách thành phố năm 2022 là 28 tỷ đồng. UBND thành phố đã sử dụng 382 triệu đồng, để chi hỗ trợ các hộ chăn nuôi có vật nuôi buộc tiêu hủy do dịch bệnh tả lơn Châu Phi 45 triệu đồng, chi hỗ trợ các đối tượng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP là 336 triệu đồng. Dự kiến sẽ sử dụng 800 triệu đồng để khắc phục khẩn cấp sạt lở đất đá tại khu vực đường Võ Thị Sáu (phường Vĩnh Trường).

2. Cân đối ngân sách xã

2.1. Thu cân đối ngân sách:

Tổng thu cân đối ngân sách xã, ước thực hiện 318,8 tỷ đồng. Trong đó, các khoản thu được hưởng theo phân cấp là 132,9 tỷ đồng, đạt 96% dự toán, bao gồm:

- Thu tiền sử dụng đất 42,6 tỷ đồng, đạt 133% dự toán.

- Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác 90,3 tỷ đồng, đạt 85% dự toán. Hụt thu 17 tỷ đồng.

Năm 2023, dự kiến có 6 đơn vị đạt dự toán và 21 đơn vị hụt thu.

Sau khi các xã, phường tiết kiệm chi và sử dụng hết các nguồn để bù đắp hụt thu, UBND thành phố cấp bù cho các đơn vị trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách.

2.2. Chi ngân sách xã:

Tổng chi ngân sách xã, ước thực hiện 278,9 tỷ đồng, đạt 102% dự toán. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 32,7 tỷ đồng, đạt 74% kế hoạch.

- Chi thường xuyên 246,2 tỷ đồng, đạt 112% dự toán. Tăng chi chủ yếu là do ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu để chi thực hiện Đề án 06, trang bị phương tiện và diễn tập PCCC, số hóa dữ liệu hộ tịch, cưỡng chế các công trình vi phạm.

V. Về phương án xử lý hụt thu năm 2023

Dự kiến hụt thu cân đối là 112 tỷ đồng, UBND thành phố xây dựng phương án xử lý như sau:

Đvt: tỷ đồng

STT	Nội dung	Thu điều tiết ngân sách (không bao gồm thu tiền SDĐ)		
		Cộng	Ngân sách thành phố	Ngân sách xã
I	**Dự toán năm 2023**	**1.419**	**1.312**	**107**
II	**Ước thực hiện năm 2023**	**1.307**	**1.217**	**90**
III	**Số hụt thu**	**112**	**95**	**17**
IV	**Phương án xử lý**	**112**	**95**	**17**
1	Giữ lại 10% dự toán các tháng cuối năm và một số khoản chi chưa thật sự cần thiết	13	13	
2	Giữ lại chưa phân bổ 50% nguồn dự phòng	14	14	
3	Sử dụng nguồn kết dư ngân sách xã	2		2
4	Sử dụng nguồn tăng thu ngân sách thành phố năm 2022	83	68	15

Số hụt thu ngân sách 112 tỷ đồng, giảm 33 tỷ đồng so với số liệu đã báo cáo là 145 tỷ đồng tại công văn số 8481/UBND-TCKH ngày 12/10/2023.

- Ngân sách thành phố đã tạm giữ lại 10% dự toán các tháng cuối năm và một số khoản chi chưa thật sự cần thiết 13 tỷ đồng, và giữ lại chưa phân bổ 50% nguồn dự phòng 14 tỷ đồng.

- Dự kiến phường Lộc Thọ hụt thu 2 tỷ đồng và tự cân đối từ kết dư ngân sách phường.

- Sử dụng nguồn tăng thu ngân sách thành phố năm 2022 để xử lý hụt thu là 83 tỷ đồng, trong đó cấp bù cho các xã, phường 15 tỷ đồng.

VI. Đánh giá tình hình thu, chi ngân sách

Năm 2023, thu ngân sách đạt dự toán, chủ yếu là do tiền sử dụng đất đạt cao. Tuy nhiên, có 5 khoản thu không đạt do thực hiện miễn giảm, gia hạn thời gian nộp thuế và hoạt động giao dịch bất động sản giảm sút.

UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với cơ quan thuế tăng cường công tác thu ngân sách, và triển khai đồng bộ các giải pháp thu hồi nợ thuế các tháng cuối năm đạt hiệu quả.

Đồng thời, kịp thời giải quyết những vướng mắc liên quan đến hồ sơ giao đất tái định cư để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, tạo điều kiện cho hoạt động giao dịch bất động sản phục hồi, góp phần tăng thu ngân sách.

Trên cơ sở số thu ngân sách được hưởng, UBND thành phố điều hành ngân sách theo tiến độ thu, đảm bảo cân đối thu chi; các chế độ an sinh xã hội được chi trả kịp thời, đảm bảo kinh phí tuyên truyền, kỷ niệm 370 năm xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chương trình Festival

Biển, diễn tập phòng thủ và một số nhiệm vụ chính trị, xã hội quan trọng trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, UBND thành phố kính báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. Thành ủy;
- UBND TP;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

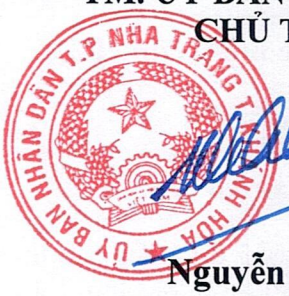

Nguyễn Sỹ Khánh

BÁO CÁO THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo báo cáo số 10107 /UBND-TCKH ngày 01 / 12 /2023 của UBND thành phố)

Đvt: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện	So sánh (%)
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (I+II+III+IV)**	**1.913.000**	**1.913.000**	**100**
I	**Các khoản thu từ thuế**	**1.210.680**	**1.080.790**	**89**
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	15.400	9.100	59
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	17.270	17.200	100
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	9.080	4.500	50
4	Thu từ khu vực CTN ngoài QD do CCT quản lý thu	714.550	724.790	101
5	Thuế thu nhập cá nhân	453.880	325.000	72
6	Thuế bảo vệ môi trường	500	200	40
II	**Các khoản phí, lệ phí**	**311.000**	**295.100**	**95**
1	Lệ phí trước bạ	275.000	236.000	86
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	75.000	36.000	48
	- Lệ phí trước bạ các tài sản khác	200.000	200.000	100
2	Các loại phí, lệ phí	36.000	59.100	164
	- Phí và lệ phí Trung ương	2.000	5.500	275
	- Phí và lệ phí tỉnh	500	20.700	4.140
	- Phí và lệ phí thành phố	29.900	29.900	100
	- Phí và lệ phí xã	3.600	3.000	83
III	**Các khoản thu về nhà đất**	**280.020**	**375.845**	**134**
1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	13.520	20.600	152
2	Thu tiền cho thuê đất, mặt nước, mặt biển			
3	Thu tiền sử dụng đất	266.500	355.245	133
	- Cục thuế quản lý thu			
	- Chi Cục thuế quản lý thu	266.500	355.245	133
IV	**Thu khác**	**111.300**	**161.265**	**145**
1	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản			
2	Thu khác ngân sách	111.300	156.010	140
3	Các khoản huy động đóng góp		5.255	
B	**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**			
I	**Tổng nguồn thu NSĐP**	**1.685.410**	**1.980.131**	**117**
1	Thu điều tiết ngân sách	1.685.410	1.663.107	99
	- Thu tiền sử dụng đất	266.500	355.245	133
	- Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác	1.418.910	1.307.862	92
2	Thu bổ sung ngân sách cấp trên		84.153	
	- Bổ sung cân đối			
	- Bổ sung có mục tiêu		84.153	
3	Thu chuyển nguồn tăng thu, tiết kiệm chi		93.398	
4	Thu chuyển nguồn CCTL tăng lương lên 1,8		54.695	
6	Các khoản huy động đóng góp		5.255	
4	Thu chuyển nguồn chi đầu tư		79.523	
II	**Tổng chi NSĐP**	**1.685.410**	**1.829.563**	**109**
1	Chi đầu tư phát triển	315.536	388.528	123
	Trong đó, từ nguồn vốn phân cấp	315.536	369.610	117
2	Chi thường xuyên	1.315.112	1.423.617	108
3	Dự phòng ngân sách	33.048		
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	21.714	17.418	80

Phụ lục 02

BÁO CÁO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo báo cáo số 10107 /UBND-TCKH ngày 01 /12/2023 của UBND thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	So sánh (%)
A	**Ngân sách thành phố**			
I	**Thu ngân sách**	**1.546.837**	**1.837.674**	**119**
1	Thu điều tiết ngân sách	1.546.837	1.530.238	99
	- Thu tiền sử dụng đất (cân đối chi đầu tư)	234.520	312.616	133
	- Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác	1.312.317	1.217.622	93
2	Thu bổ sung ngân sách cấp trên		84.153	
	- Bổ sung cân đối			
	- Bổ sung có mục tiêu		84.153	
3	Thu chuyển nguồn tăng thu, tiết kiệm chi		93.398	
4	Thu chuyển nguồn CCTL tăng lương lên 1,8		45.107	
5	Các khoản huy động đóng góp		5.255	
6	Thu chuyển nguồn chi đầu tư		79.523	
II	**Chi ngân sách**	**1.546.837**	**1.726.932**	**112**
1	Chi đầu tư phát triển	271.378	355.801	131
	Từ nguồn XDCB tập trung	90.158	90.158	100
	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	181.220	246.725	136
	Từ chuyển nguồn vốn đầu tư công		18.918	
2	Chi thường xuyên	1.096.027	1.177.417	107
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	575.670	617.505	107
	- Chi quốc phòng	8.409	32.100	382
	- Chi an ninh và trật tư an toàn xã hội	2.672	3.755	141
	- Chi y tế, dân số và gia đình	21.464	20.900	97
	- Chi văn hóa thông tin	4.057	4.850	120
	- Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.604	2.300	143
	- Chi thể dục thể thao	3.049	4.200	138
	- Chi bảo vệ môi trường	58.579	59.100	101
	- Chi các hoạt động kinh tế	244.328	252.000	103
	- Chi hoạt động QLNN, Đảng, Đoàn thể	69.749	73.000	105
	- Chi bảo đảm xã hội	94.266	99.000	105
	- Chi thường xuyên khác	12.180	8.707	71
3	Dự phòng ngân sách	28.074		
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	17.418	17.418	100
5	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	133.940	176.296	132
	- Chi bổ sung cân đối ngân sách	121.762	121.762	100
	- Chi bổ sung có mục tiêu	12.178	54.534	448
6	Chi nộp ngân sách cấp trên			

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	So sánh (%)
B	**Ngân sách xã**			
I	**Thu ngân sách**	**272.513**	**318.753**	**117**
1	Thu điều tiết ngân sách	138.573	132.869	96
	- Thu tiền sử dụng đất	31.980	42.629	133
	- Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác	106.593	90.240	85
2	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	133.940	176.296	132
	- Bổ sung cân đối	121.762	121.762	100
	- Bổ sung có mục tiêu	12.178	54.534	
3	Thu chuyển nguồn CCTL tăng lương lên 1,8		9.588	
4	Thu chuyển nguồn chi đầu tư			
II	**Chi ngân sách**	**272.513**	**278.927**	**102**
1	Chi đầu tư phát triển	44.158	32.727	74
	Từ nguồn XDCB tập trung	12.178	12.178	100
	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	31.980	20.549	64
	Từ chuyển nguồn vốn đầu tư công			
2	Chi thường xuyên	219.085	246.200	112
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.188	1.100	93
	- Chi quốc phòng	25.146	30.000	119
	- Chi an ninh và trật tư an toàn xã hội	26.710	25.000	94
	- Chi y tế, dân số và gia đình		10	
	- Chi văn hóa thông tin	3.084	3.080	100
	- Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	949	400	42
	- Chi thể dục thể thao	1.033	1.030	100
	- Chi bảo vệ môi trường		180	
	- Chi các hoạt động kinh tế	3.992	15.200	381
	- Chi hoạt động QLNN, Đảng, Đoàn thể	141.681	157.000	111
	- Chi bảo đảm xã hội	13.575	13.000	96
	- Chi thường xuyên khác	1.727	200	12
3	Dự phòng ngân sách	4.974		
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	4.296		

Phụ lục 03

BÁO CÁO THỰC HIỆN RÚT DỰ TOÁN TỪ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023

(Kèm theo báo cáo số 10107 /UBND-TCKH ngày 01 / 12 /2023 của UBND thành phố)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Số tiền
	Tổng cộng	**84.152.797.031**
1	KP tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho đội ngũ cán bộ các cấp, người dân và cộng đồng tham gia thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023	72.000.000
2	Động viên tinh thần cán bộ, công chức, người lao động phòng Tài chính - Kế hoạch trong công tác đôn đốc thu góp phần hoàn thành vượt dự toán năm 2022	25.000.000
3	Kinh phí tăng định mức hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc Khánh 02/9 và ngày Tết nguyên đán năm 2023	8.529.000.000
4	Hỗ trợ hộ dân bị thiệt hại do dịch bệnh tả lợn châu Phi xảy ra trên địa bàn xã Phước Đồng và xã Vĩnh Thạnh	67.484.200
5	Nhiệm vụ khoa học tự nhiên	55.000.000
6	Hỗ trợ hoạt động triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ	10.000.000
7	Thực hiện quy hoạch phân khu Khu dân cư phường Phước Long - Vĩnh Trường - Vĩnh Nguyên	3.391.000.000
8	Tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình hợp tác phát triển Kinh tế-Xã hội giữa TP HCM với các tỉnh Vùng Duyên hải Nam trung bộ và các hoạt động bên lề tại Khánh Hòa	82.440.000
9	Thực hiện dự án 2, dự án 3, dự án 4, dự án 6 và dự án 7 của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023	670.500.000
10	Chương trình mỗi xã một sản phẩm	940.000.000
11	Điều tra tiêu chí thu nhập cho xã Vĩnh Thạnh	20.000.000
12	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình khai thác hải sản theo QĐ 48/2010/QĐ-TTg, đợt III, đợt IV năm 2023 và đợt I năm 2024	25.142.121.831
13	Hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh	12.207.050.000
14	Giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài cho Cơ sở BTXH ngoài công lập Phước Phúc	42.500.000
15	Diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp phòng thủ dân sự thành phố Nha Trang năm 2023	9.000.000.000
16	Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu dân cư phía Tây đường 2/4 thuộc phường Vĩnh Hải - Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang	219.000.000
17	Điều chỉnh quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu dân cư xã Vĩnh Hiệp - Vĩnh Ngọc - Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang	2.307.000.000
18	Chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tăng thêm theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh	5.164.000.000
19	Kinh phí mua sắm tài sản và mua sắm phương tiện phòng cháy chữa cháy	1.250.000.000
20	Kinh phí trang phục Tổ quân kỳ và Quân kỳ cho các xã, phường, thị trấn	495.000.000

STT	Nội dung	Số tiền
21	Hỗ trợ kinh phí xử lý tài liệu lưu trữ tồn đọng, tích đống và kinh phí thực hiện số hóa tài liệu	300.000.000
22	Hỗ trợ tiêu hủy dịch tả lợn Châu Phi	60.000.000
23	Hỗ trợ lực lượng tham gia Đề án 06 trên địa bàn thành phố Nha Trang	3.475.230.000
24	KP đảm bảo cho Trung đội dân quân thường trực thiếu trực thuộc BCHQS TP	705.725.000
25	Hỗ trợ kinh phí tích hợp phần mềm vào hệ thống Dịch vụ công trực tuyến KBNN	840.000.000
26	Kinh phí xếp lại lương theo mức lương tối thiểu vùng đối với hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	8.086.000.000
27	Kinh phí hỗ trợ BHYT người già, đối tượng bảo trợ xã hội; thù lao cho thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện và phụ cấp hàng tháng cho cộng tác viên công tác xã hội tại xã, phường	996.746.000

Phụ lục 04

BÁO CÁO CHI TỪ NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2023

(Kèm theo báo cáo số 10107/UBND-TCKH ngày 01 / 12/2023 của UBND thành phố)

Đơn vị: đồng

Stt	Dự toán đầu năm	Nội dung chi	Đơn vị	Quyết định		Số sử dụng	Nguồn còn lại
				Số QĐ	Ngày, tháng		
	28.074.000.000	**Tổng**				**381.687.800**	**27.692.312.200**
1	28.074.000.000	Hỗ trợ các hộ chăn nuôi có vật nuôi bị tiêu hủy do dịch bệnh tả lợn châu Phi	UBND xã Phước Đồng	356/QĐ-UBND	08/3/2023	22.857.000	
2		Hỗ trợ các hộ chăn nuôi có vật nuôi bị tiêu hủy do dịch bệnh tả lợn châu Phi	UBND xã Vĩnh Thạnh	356/QĐ-UBND	08/3/2023	6.064.800	
3		Hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng dịch Covid-19 theo NQ số 68/NQ-CP	Phòng LĐ-TB&XH	1190/QĐ-UBND	13/4/2023	336.350.000	
4		Hỗ trợ các hộ chăn nuôi có vật nuôi buộc tiêu hủy do dịch bệnh tả lơn Châu Phi	UBND xã Phước Đồng	1760/QĐ-UBND	25/7/2023	16.416.000	